

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra sau thông quan trực thuộc Tổng cục Hải quan

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Kiểm tra sau thông quan là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành hải quan thực hiện công tác kiểm tra sau thông quan; trực tiếp thực hiện kiểm tra sau thông quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật.

2. Cục Kiểm tra sau thông quan có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản quy định về kiểm tra sau thông quan thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

b) Các đề án, chương trình, kế hoạch về kiểm tra sau thông quan thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

c) Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra sau thông quan;

d) Giải quyết các vướng mắc về kiểm tra sau thông quan vượt quá thẩm quyền quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan:

a) Văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ nội bộ và các biện pháp tổ chức kiểm tra sau thông quan;

b) Văn bản trả lời chính sách, chế độ, quy trình thủ tục kiểm tra sau thông quan thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

c) Kiến nghị với các Bộ, ngành về giải quyết các vướng mắc liên quan đến kiểm tra sau thông quan;

d) Quyết định truy thu, truy hoàn thuế sau kiểm tra sau thông quan;

đ) Xử lý các vướng mắc về kiểm tra sau thông quan vượt quá thẩm quyền của Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kiểm tra sau thông quan tại các đơn vị thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan. Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, thực hiện giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, tổ chức tiếp nhận tin báo, tố giác; yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

5. Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra sau thông quan theo quy định của pháp luật.

6. Xử lý vi phạm hành chính về kiểm tra sau thông quan theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vi phạm hành chính và quyết định hành chính khác về kiểm tra sau thông quan thuộc thẩm quyền.

7. Áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về kiểm tra sau thông quan theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

9. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong công tác kiểm tra sau thông quan.

10. Tham gia xây dựng chương trình, nội dung và giảng dạy nghiệp vụ về kiểm tra sau thông quan cho cán bộ, công chức của Tổng cục Hải quan.

11. Thống kê, tổng kết, báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác phúc tập hồ sơ hải quan, công tác kiểm tra sau thông quan của ngành hải quan.

12. Tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác kiểm tra sau thông quan theo quy định của pháp luật và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

13. Quản lý cán bộ, công chức và quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cục Kiểm tra sau thông quan có các phòng:

1. Phòng Tổng hợp.
2. Phòng Kiểm tra trị giá hải quan (gọi tắt là Phòng Kiểm tra 1).
3. Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu (gọi tắt là Phòng Kiểm tra 2).
4. Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu (gọi tắt là Phòng Kiểm tra 3).
5. Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại (gọi tắt là Phòng Kiểm tra 4).
6. Phòng Kiểm tra sau thông quan phía Nam.
7. Phòng Thu thập, xử lý thông tin.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

Biên chế của Cục Kiểm tra sau thông quan do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Kiểm tra sau thông quan có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Cục Kiểm tra sau thông quan thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 33/2006/QĐ-BTC ngày 6/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan; số 56/2007/QĐ-BTC ngày 29/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2006/QĐ-BTC ngày 6/6/2003.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*uu*

Nơi nhận :

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 5;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (5).

BỘ TRƯỞNG



Vũ Văn Ninh